

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/DS-PT
Ngày: 09 - 8 - 2022
V/v Tranh chấp quyền sử dụng
đất.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Văn Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Anh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Vũ Tiến H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng.

Ông H ủy quyền cho ông Đoàn Xuân Đ, sinh năm 1969, địa chỉ: số T đường TP, thị trấn LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2022).

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Phạm Thị Bích D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Mai Thị N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng.

3. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959;

Bà Thân Thị T.

Địa chỉ: Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng.

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970;

Bà Đinh Thị Hoa, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng.

Do có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H – Bị đơn

(Ông H, ông Đ, bà D và ông H có mặt tại phiên tòa, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, các đương sự còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

Tại đơn khởi kiện ngày 28/3/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông H trình bày:

Vợ chồng ông H, bà D là chủ sử dụng đất hợp pháp thửa đất số 187, Tờ bản đồ 21, diện tích 216 m² Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng, được UBND huyện Bảo Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK121576 ngày 21/8/2007. Nguồn gốc đất vợ chồng ông nhận chuyển nhượng của ông K'H, K'K năm 1996, có viết giấy mua bán tay, có vẽ hình thù mảnh đất, có hai bên giáp đất rẫy ông K' B, một bên giáp đất ông T, một bên giáp đường đi Hàm Thuận, chiều rộng trước, sau bằng nhau là 09 mét. Quá trình sử dụng đất ổn định, có sự thay đổi về chủ sử dụng đất giáp ranh: Ông T chuyển nhượng đất cho ông H, bà Hoa; ông H, bà Hoa chuyển nhượng đất cho ông H, bà N (một phần thửa 175), ông K'B chuyển lại đất cho ông Đ, bà T (thửa 186), phía còn lại giáp quốc lộ 55. Nhà nước đo đạc đất, ông H đăng ký kê khai và được cấp sổ đỏ. Sau khi mua đất, trên đất có trồng ít cây chè hạt sau đó bỏ hoang và không có tranh chấp gì. Về mốc giới được phân biệt bởi: phía tiếp đất ông Đ có trồng cây bời lời ở phía gần quốc lộ 55, điểm cuối có cọc sắt cố định, kéo sang phía tiếp giáp đất ông H có chiều rộng phía trước và sau bằng nhau là 09 mét, ranh giới với đất ông T1 (nay là của ông H) là hàng cây mít, còn chiều dài hết đất tiếp giáp đất ông Đ phía sau. Khi ông T1 bán đất cho ông H thì ông H múc đất thì có múc vào hàng cây mít là ranh giới, có chừa lại 01 cây mít ở giữa và 01 cây mít phía sau cùng làm mốc giới. Hai bên có thỏa thuận lấy mốc giới chuẩn từ phía nhà ông Đ sang chiều rộng trước sau bằng nhau là 09 mét là đất của ông H, tiếp giáp là đất ông H vẫn để trống, vì vậy hai bên không có tranh chấp gì. Sau khi ông H chuyển nhượng đất cho ông H, bà N là đất trống thì ông H không biết, không gọi ông H là chủ giáp ranh ra chỉ mốc giới, tuy nhiên ranh giới giữa hai bên còn 02 cây mít. Ông H có gặp ông H nói về ranh giới đất như trước đây đã thống nhất với ông H và ông H cũng đồng ý. Và sau này cây mít ở giữa bị đổ, ranh được xác định bởi điểm đầu (giáp quốc lộ 55) là cột sắt và điểm cuối là cột bê tông (sát gốc cây mít cũ). Vợ chồng ông H, bà N đã tiến hành xây nhà ở phía trước đúng mốc giới, sau này xây công trình phụ thì đã lấn sang đất của ông H, phần phía sau công trình phụ ông H cũng lấn chiếm và sử dụng. Ông làm đơn yêu cầu UBND xã Lộc Nam hòa giải nhưng không thành.

Qua kết quả đo đạc của Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện Bảo Lâm cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm ký ngày 18/4/2021 diện tích đất

ông H, bà N đã lấn chiếm của ông H, bà D là 29,3m² thuộc một phần thửa 187, TĐĐ 21, Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng. Toàn bộ diện tích đất này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông H, bà D, đã được UBND huyện Bảo Lâm cấp sổ đỏ ngày 21/8/2007. Ông H yêu cầu ông H, bà N trả lại diện tích đất đã lấn chiếm như trên cho ông H, bà D. Đồng thời đối với công trình phụ đã làm trên phần đất đã lấn chiếm thì yêu cầu ông H, bà N phải tháo dỡ, trả lại hiện trạng đất như ban đầu cho ông H, bà D.

Bị đơn ông H trình bày: Ông H, bà N hiện nay là chủ sử dụng đất thửa 175, một phần thửa 177, TĐĐ 21, xã Lộc Nam giáp ranh phía tây đất của ông H, Bà D. Nguồn gốc đất ông H, bà N nhận chuyển nhượng của nhiều người khác gồm: Năm 2003 ông bà mua đất của ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị Hoa có chiều dài đã trừ lộ giới (QL 55) là 16,5m, chiều rộng mặt tiền 6,75m, mặt sau là 05 mét, diện tích 97m². Khi mua đất chưa có sổ đỏ, không biết lô thửa, tờ bản đồ, hai bên có làm giấy tờ tay, không qua chính quyền địa phương, đã thanh toán đủ tiền, tự đo và giao đất cho nhau, các mặt giáp ranh như sau: Một mặt giáp quốc lộ 55, một mặt giáp đất ông H, một mặt giáp đất ông Đ, một mặt giáp đất ông Trần Bá Trước, phần đất này nay là một phần thửa 175. Năm 2005 ông bà nhận chuyển nhượng của ông Đ, bà T phần đất giáp phía sau phần đất ông H mua của ông H, bà Hoa. Khi mua đất chưa có sổ đỏ, không biết thửa số, tờ bản đồ, đã thanh toán tiền, tự đo và giao đất cho nhau, đất này có chiều dài 11 mét (tính từ giáp đất ông H mua của ông H đến giáp đất ông Đ còn lại), chiều rộng giáp đất ông Đ là 06 mét, giáp đất ông H (mua của ông H) là 07m, nay thuộc một phần thửa 177. Tổng diện tích mua khoảng 168,5m² đến nay cũng chưa được cấp sổ đỏ. Sau đó vợ chồng xây nhà ở phía trước, rồi năm 2005 xây thêm công trình phụ phía sau gồm nhà tắm, nhà vệ sinh thì gia đình ông H biết, quá trình sử dụng đất thì hai bên cũng không có tranh chấp gì. Ông H cho rằng khi mua đất của ông H thì có thống nhất đất của ông H phía trước giáp đường quốc lộ tính từ cây bờ lờ (ranh với nhà ông Đ) sang là 09m, còn phía sau là góc mít đã có sẵn (ranh với nhà ông H), còn phần đất ông H mua của ông Đ thì phải kéo sang từ đất nhà ông K' Bình sang 06m chiều rộng thì đến đất ông H. Nay do cây mít đổ mất mốc giới mà ông H yêu cầu đủ chiều rộng 09 mét phía sau nên ông H không đồng ý. Nay ông H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông H. Quá trình hòa giải ông H trình bày đồng ý xác định mốc giới từ nhà tắm, nhà vệ sinh lùi về phía đất ông H (thửa 175 và 177) là 25cm chiều rộng, kéo dọc từ trên đường xuống đến giáp phần đất sang nhượng lại của ông Đ thì ông đồng ý trả lại cho ông H, còn lại đến hết đất phía sau ông H mua của ông Đ thì không đồng ý trả lại. Ông H phản tố yêu cầu công nhận toàn bộ đất ông H đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông, không đồng ý trả lại cho ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:

+ Bà Phạm Thị Bích D nhất trí như lời trình bày của ông H, yêu cầu ông H, bà N trả lại diện tích đất đã lấn chiếm của vợ chồng bà, tháo dỡ công trình xây dựng trái phép, trả lại hiện trạng đất ban đầu để vợ chồng bà sử dụng.

+ Bà Mai Thị N trình bày giống ý kiến của ông H, bà không đồng ý theo yêu cầu của vợ chồng ông H, bà D.

+ Ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Gia đình ông không có quan hệ họ hàng với gia đình ông H, có họ hàng với ông H. Năm 1996 ông mua đất giáp đất của ông H, năm 1997 xây nhà ở ổn định đến nay. Ranh giới giữa đất của ông với ông H ổn định, phía trước cột mốc là cây bời lồi, phía sau là cọc sắt, đất của ông đã mức xuống bằng mặt đường QL55, còn đất ông H là đồi dốc, thoải từ QL55 cao dần về phía sau hết đất. Hai bên không có tranh chấp về ranh giới. Năm 2005 ông chuyển nhượng cho ông H 01 diện tích đất nằm phía sau đất ông H, một mặt giáp đất ông H, bán bằng giấy tay. Ba bên xác định mốc bằng góc mít, sau này thống nhất bằng 01 cột bê tông như bây giờ, đất nhà ông H 09 mét ngang, đất ông H 06 mét ngang. Phần giữa nhà tắm ông H trước đây có cây mít làm ranh nay cây mít đã mất do sạt lở nên không còn. Nay ông vẫn bán phần đất trên cho ông H, các bên tranh chấp ông yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

Bà Thân Thị T không có lời trình bày nào.

Ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị Hoa triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã xử:

Chấp nhận cầu khởi kiện của ông Vũ Tiến H đối với ông Nguyễn Văn H về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

- Công nhận diện tích đất 29,3 m² thuộc một phần thửa 187, tờ bản đồ 21, Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông Vũ Tiến H và bà Phạm Thị Bích D. Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Mai Thị N có trách nhiệm trả lại diện tích đất 29,3m² này cho vợ chồng ông H, bà D.

- Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Mai Thị N phải có trách nhiệm tháo dỡ công trình xây dựng trái phép tọa lạc trên một phần diện tích đất 29,3 m² thuộc một phần thửa 187, tờ bản đồ 21, Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng để trả lại hiện trạng sử dụng đất như ban đầu của vợ chồng ông Vũ Tiến H và bà Phạm Thị Bích D.

- Bác yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn H đối với ông Vũ Tiến H về việc yêu cầu công nhận diện tích đất 29,3m² thuộc một phần thửa 187, tờ bản đồ 21, Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn H, bà Mai Thị N.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 24/3/2022, bị đơn ông Nguyễn Văn H kháng cáo, yêu cầu: bác toàn bộ đơn khởi kiện ông H; công nhận diện tích đất, vị trí ông đang sử dụng, đang tranh chấp với ông H thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông H. Yêu cầu ông Đ, bà T chịu trách nhiệm phần đất đã chuyển nhượng cho ông H bị thiếu.

Tại phiên tòa hôm nay,

Ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông H không đồng ý với kháng cáo của ông H, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông H; căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông H cho rằng ông H lấn chiếm diện tích 29,3m² đất tại phần ranh giới liền kề giữa 02 thửa đất nên yêu cầu trả lại. Diện tích đất này ông H, bà N đang quản lý, sử dụng, có xây dựng công trình phụ trên một phần diện tích đất tranh chấp. Ông H cho rằng ông không lấn đất và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H thì thấy rằng, theo hồ sơ thể hiện:

Thửa 175 và một phần thửa 177, tờ bản đồ xã Lộc Nam do ông H, bà N quản lý, sử dụng có nguồn gốc nhận chuyển nhượng ông H, bà Hoa vào năm 2003. Khi nhận chuyển nhượng đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có sổ lô số thửa. Năm 2005 ông H, bà N tiếp tục nhận chuyển nhượng của ông Đ, bà T phần đất tiếp giáp phía sau, khi nhận chuyển nhượng đất chưa có sổ đỏ, không biết thửa số, tờ bản đồ. Đến nay, toàn bộ diện tích đất ông H, bà N sử dụng vẫn chưa đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa đất số 187, tờ bản đồ 21, thôn 9, xã Lộc Nam (giáp ranh thửa 175, 177) do vợ chồng ông H, bà D sử dụng có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông K’H, K’Keo năm 1996. Có “Giấy sang nhượng vườn” viết tay, kèm sơ đồ lô đất, có các phía giáp ranh là hai mặt giáp đất ông K’Bôn, một mặt giáp đất ông T1, một mặt giáp đường đi Hàm Thuận (nay là Quốc lộ 55), chiều rộng mặt trước bằng mặt sau là 09m, chiều dài tính từ đường nhựa vào hết đất (giáp đất K’ Bôn) – B1 số 08. Hai bên đã giao đất và có sự đồng thuận của các chủ đất giáp ranh. Khi mua bán đất chưa được đo đạc, chưa có lô thửa số, tờ bản đồ, sau này vợ chồng ông H thực hiện thủ tục đăng ký kê khai theo quy định của pháp luật và được UBND huyện Bảo Lâm cấp giấy chứng nhận QSD đất phù hợp với số đo các cạnh, vị trí, tứ cận khi nhận chuyển nhượng, tổng diện tích là 216m². Quá trình sử dụng đất có sự thay đổi về chủ sử dụng giáp ranh. Đối với các chủ giáp ranh cũ vợ chồng ông H không có tranh chấp về ranh giới cho đến khi ông H, bà N nhận chuyển nhượng lại đất của ông H, bà Hoa.

Về mốc giới sử dụng đất thấy rằng khi nhận chuyển nhượng cho đến nay thì mốc giới thửa đất có sự ổn định. Ông H, bà N đã xây nhà ở và cũng đảm bảo ranh giới hai bên, phía sau giáp đất ông Đ thì ranh giới 03 bên đã được xác định

bằng gốc cây mít, nay đã được xác định bằng 01 cột bê tông. Khi xác định mốc giới này thì gồm có ông Đ, ông H, ông H và phù hợp với chiều rộng phía sau đất của ông H là 09 mét. Ngoài ra mốc giới còn có 01 cây mít nằm giữa chiều dài giáp ranh đất ông H với ông H do sạt lở đất nên hai bên thống nhất cắt đi, mốc giới này nằm ngay sau công trình phụ nhà ông H (kéo sang đất ông H khoảng gần 01 mét chiều rộng). Đồng thời ông H, ông H cũng xác nhận ranh giới hai bên là một đường thẳng kéo từ mốc giới phía trước đến mốc giới phía sau. Qua kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 18/4/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng thì diện tích đất đang tranh chấp là 29,3m² thuộc một phần thửa 187, Tờ bản đồ 21, Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông H, bà D, nằm trong mốc giới ranh đất thuộc ông H, bà D. Hiện nay, diện tích đất này ông H, bà N đang quản lý, sử dụng, một phần đất có xây dựng công trình phụ tạm đã cũ (nhà tắm, nhà vệ sinh, bên trên làm thêm cột sắt đựng bồn nước) làm cho ranh giới đất giữa ông H và ông H bị thay đổi, bị cong sang đất nhà ông H phần ở giữa đất, diện tích đất ông H bị thiếu so với khi mua bán ban đầu và theo sổ đỏ, phần thiếu này do ông H, bà N đang sử dụng.

Ông H, bà N nhận chuyển nhượng đất của nhiều người bằng giấy viết tay, thời điểm mua lần đầu năm 2003, lần sau năm 2005 trong khi ông H, bà D mua đất từ năm 1996. Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông H đều thừa nhận việc chuyển nhượng đất không qua chính quyền địa phương và do khó khăn nên ông chưa đi đăng ký kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bản thân ông H cũng không biết diện tích đất ông sử dụng bao nhiêu, thửa mấy, tờ bản đồ nào. Hiện tại mốc ranh giới đất nguyên đơn và bị đơn điểm đầu và điểm cuối vẫn giữ nguyên, ranh giới là một đường thẳng. Do đó, ông H căn cứ vào chiều ngang cuối thửa đất bị thiếu so với giấy chuyển nhượng viết tay để cho rằng diện tích 29,3m² đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông là không có căn cứ chấp nhận.

Ông H khởi kiện để yêu cầu ông H, bà N trả lại diện tích đất 29,3m² thuộc một phần thửa 187, Tờ bản đồ 21, thôn 9, xã Lộc Nam. Hiện nay ông H, bà N đã ly hôn, tại phiên tòa sơ thẩm ông H trình bày ông đang quản lý, sử dụng đất liền kề với ông H, nhưng tài sản chung chưa chia nên cấp sơ thẩm buộc ông H, bà N có trách nhiệm trả lại diện tích đất trên cho vợ chồng ông H, bà D là đảm bảo cho việc thi hành án.

Cấp sơ thẩm xác định phần diện tích đất 29,3m² thuộc một phần thửa 187, Tờ bản đồ 21, thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông H, bà D. Vì vậy, buộc ông H, bà N trả lại diện tích đã lấn chiếm như trên cho vợ chồng ông H, bà D và buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép trên phần đất 29,3m² thuộc một phần thửa 187, tờ bản đồ 21, Thôn 9, Lộc Nam, huyện Bảo Lâm thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông H, bà D.

Đối với kháng cáo của ông H yêu cầu ông Đ, bà T chịu trách nhiệm phần đất đã chuyển nhượng cho ông H bị thiếu. Nếu ông H có tranh chấp về hợp đồng

chuyển nhượng đất giữ ông với ông Đ, bà T thì được quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Chấp nhận cầu khởi kiện của ông Vũ Tiến H đối với ông Nguyễn Văn H về việc *“Tranh chấp quyền sử dụng đất”*.

- Công nhận diện tích đất 29,3 m² thuộc một phần thửa 187, Tờ bản đồ 21, Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông Vũ Tiến H và bà Phạm Thị Bích D. Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Mai Thị N có trách nhiệm trả lại diện tích đất 29,3 m² này cho vợ chồng ông H, bà D.

- Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Mai Thị N phải có trách nhiệm tháo dỡ công trình xây dựng trái phép tọa lạc trên một phần diện tích đất 29,3m² thuộc một phần thửa 187, tờ bản đồ 21, Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng để trả lại hiện trạng sử dụng đất như ban đầu của vợ chồng ông Vũ Tiến H và bà Phạm Thị Bích D.

- Bác yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn H đối với ông Vũ Tiến H về việc yêu cầu công nhận diện tích đất 29,3m² thuộc một phần thửa 187, tờ bản đồ 21, Thôn C, xã LN, huyện BL tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn H, bà Mai Thị N (có trích đo họa đồ thửa đất kèm theo).

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ hiện trạng sử dụng đất, thẩm định giá tài sản: Ông Vũ Tiến H tự nhận chịu số tiền 14.976.000đ (đã nộp xong).

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0019638 ngày 11/5/2020 và 300.000đ theo biên lai thu số 0004445 ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Ông H đã nộp đủ án phí. Buộc bà Mai Thị N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Vũ Tiến H số tiền 750.00đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012892 ngày 17/4/2019 và 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0019832 ngày 10/9/2020 đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh LD;
- TAND huyện Bảo Lâm (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự (6);
- Lưu AV - HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt